

TRONG SỐ NÀY

- Phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020
- Chính sách mới thúc đẩy phát triển nông nghiệp
- Hợp tác và hội nhập kinh tế quốc tế
- Các văn bản quy phạm lĩnh vực nông nghiệp và PTNT mới được ban hành tháng 8/2016

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020

Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016.

Mục tiêu tổng quát của chương trình trong giai đoạn 2016 - 2020 là nhằm xây dựng nông thôn mới để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ...

Phấn đấu đến năm 2020 số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới khoảng 50%; khuyến khích mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phấn đấu có ít nhất 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới. Bình quân cả nước đạt 15 tiêu chí/xã; cả nước không còn xã dưới 5 tiêu chí. Cơ bản hoàn thành các công trình thiết yếu đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống của cư dân nông thôn: giao thông, điện, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế xã. Nâng cao chất lượng cuộc sống của cư dân nông thôn; tạo nhiều mô hình sản xuất gắn với việc làm ổn định cho nhân dân, thu nhập tăng ít nhất 1,8 lần so với năm 2015.

Những giải pháp cơ bản

Rà soát, hoàn thiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới

Để đạt được các mục tiêu trên, giải pháp đầu tiên được đưa ra là tiếp tục thực hiện cuộc vận động xã hội sâu rộng về xây dựng nông thôn mới. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền



và tổ chức các phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới từ trung ương đến cơ sở nhằm nâng cao nhận thức; đẩy mạnh công tác truyền thông; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng các mô hình này.

Đồng thời, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách; rà soát, hoàn thiện Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới thể hiện đầy đủ các nội dung của Chương trình, đồng thời phản ánh đặc thù của các địa phương. Xây dựng,

ban hành chính sách đối với các vùng đặc thù, trong đó ưu tiên hỗ trợ đầu tư các công trình hạ tầng thiết yếu, trực tiếp phục vụ phát triển sản xuất theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp.

Tăng cường phân cấp, trao quyền cho cấp xã, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân và cộng đồng thực sự làm chủ trong xây dựng nông thôn mới theo cơ chế đầu tư đặc thù rút gọn; bảo đảm tính công khai, minh bạch và trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện Chương trình.

Đa dạng hoá các nguồn vốn huy động

Cần đa dạng hoá các nguồn vốn huy

động, thực hiện lồng ghép các nguồn vốn của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn.

Huy động tối đa nguồn lực của địa phương (tỉnh, huyện, xã) để tổ chức triển khai Chương trình. Từ năm 2017, hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định để lại ít nhất 80% cho ngân sách xã số thu từ đầu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn xã để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới.

Huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; doanh nghiệp được vay vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước hoặc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau đầu tư và được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật.

Các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện của nhân dân trong xã cho từng dự án, nội dung cụ thể, do hội đồng nhân dân xã thông qua. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng...

Dự kiến tổng mức vốn thực hiện từ ngân sách nhà nước tối thiểu là 193.155,6 tỷ đồng, trong đó: Ngân sách trung ương 63.155,6 tỷ đồng; Ngân sách địa phương 130.000 tỷ đồng.

Về cơ cấu nguồn vốn, vốn ngân sách bao gồm: Vốn trực tiếp để thực hiện các nội dung của Chương trình khoảng 24%; vốn lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các chương trình hỗ trợ có mục tiêu; các dự án vốn ODA thực hiện trên địa bàn khoảng 6%. Vốn tín dụng (bao gồm tín dụng ưu đãi và tín dụng thương mại) khoảng 45%. Vốn từ các doanh nghiệp, hợp tác xã và các loại hình kinh tế khác khoảng 15%. Huy động đóng góp của cộng đồng dân cư khoảng 10%.

HỢP TÁC TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2020



Ông Nguyễn Minh Tiến, Cục trưởng, CVP điều phối nông thôn mới Trung ương và Bà Nguyễn Thị Phượng, Phó Tổng giám đốc Agribank ký Chương trình hợp tác.

Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương và Agribank đã ký kết chương trình hợp tác trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 ngày 10/8/2016 tại Hà Nội.

Thời gian qua, dư nợ cho vay nông nghiệp nông thôn của Agribank luôn chiếm tỷ trọng trên 70% dư nợ cho vay nền kinh tế và trên 50% tổng dư nợ cho vay nông nghiệp nông

thôn của toàn ngành ngân hàng.

Tính đến cuối tháng 7/2016, tổng tài sản của Agribank đã đạt 980 nghìn tỷ đồng, tổng nguồn vốn 890 nghìn tỷ, tổng dư nợ tín dụng trên 700 nghìn tỷ, trong đó cho vay nông nghiệp nông thôn chiếm tỷ trọng 70%.

Riêng chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, sau 5 năm thực hiện (2011-2015), Agribank đã triển khai tại 9.000 xã trên toàn quốc với trên 2,5 triệu khách hàng, dư nợ đạt 280 nghìn tỷ đồng, góp phần thực hiện thành công mục tiêu chương trình trong giai đoạn 2011-2015.

Chung tay cùng cả nước xây dựng nông thôn mới, Chương trình hợp tác giữa Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương với Agribank sẽ hướng tới khai thác và phát huy tối đa thế mạnh của từng đơn vị, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm chế lạm phát và phát triển kinh tế xã hội đất nước.

Cam kết sẽ phối hợp chặt chẽ với Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương triển khai nghiêm túc chương trình đã ký kết. Agribank đề nghị tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Ngân hàng Nhà nước và các bộ ngành trong thời gian tới.

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ

Tại Quyết định 1573/QĐ-TTg, ngày 10/8/2016, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020.

Đề án trên được xây dựng trên địa bàn 29 xã với tổng diện tích tự nhiên là 338.021,9 ha, thuộc 4 huyện của tỉnh Điện Biên, cụ thể, huyện Điện Biên (12 xã), huyện Mường Chà (3 xã), huyện Nậm Pồ (8 xã) và huyện Mường Nhé (6 xã).

Đề án được thực hiện từ năm 2016 - 2020 với mục tiêu thực hiện xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo nhanh, bền vững, nhằm giúp các xã trong vùng từng bước đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới; đầu tư xây mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu; nâng cao cuộc sống của nhân dân; hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh; xây dựng và bảo vệ biên giới, đoàn kết, hữu nghị; giữ vững an ninh, quốc phòng, góp phần bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia trên địa bàn tỉnh Điện Biên.



Lực lượng BDBP luôn sát cánh cùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo nhanh, bền vững

Phấn đấu đến năm 2020, 7 xã đạt 19/19 tiêu chí (gồm các xã: Thanh Chân, Thanh Nua, Thanh Luông, Thanh Hưng, huyện Điện Biên; Na Sang, huyện Mường Chà; Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ; Sín Thầu, huyện Mường Nhé); 2 xã đạt 16 tiêu chí (gồm các xã: Mường Pồn, huyện Điện Biên; Mường Nhé, huyện Mường Nhé); 1 xã đạt 14 tiêu chí (xã Hua Thanh, huyện Điện Biên); 5 xã đạt 13 tiêu chí (gồm các xã: Ma Thì Hồ, Mường Mươn, huyện Mường Chà; Chà Nua, Nà Búng, huyện Nậm Pồ; Sen Thượng, huyện Mường Nhé); 5 xã đạt 12 tiêu chí (gồm các xã: Mường Lói, huyện Điện Biên; Phìn Hồ, Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ; Chung Chải, Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé); 7 xã đạt 11 tiêu chí (gồm các xã: Pa Thơm, Na Ú, Mường Nhà, Na Tông, Phu Luông, huyện Điện Biên; Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ; Nậm Kè, huyện Mường Nhé); 2 xã đạt 10 tiêu chí (gồm xã: Vàng Đán, Nậm Nhừ, huyện Nậm Pồ). Không có xã nào dưới 10 tiêu chí; bình quân đạt 13,83 tiêu chí/xã.

Để đạt được những mục tiêu trên, Đề án sẽ đẩy nhanh tiến độ quy hoạch các vùng sản xuất tập trung, giao đất sản xuất nông nghiệp trên nương, giao rừng gắn với giao đất lâm nghiệp để nhân dân yên tâm ổn định phát triển sản xuất, khoanh nuôi, bảo vệ và trồng rừng mới nhằm đáp ứng nhu cầu phòng hộ đầu nguồn, cung cấp nước cho các thủy điện lớn; khuyến khích doanh nghiệp phát triển mạnh các vùng trồng cây công nghiệp; đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo quy mô hộ gia đình là chính.

Cùng với đó đẩy mạnh mô hình hợp tác xã kiểu mới theo hướng liên doanh, liên kết mở rộng sản xuất, kinh doanh theo chuỗi giá trị sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ tiên tiến vào sản xuất, đẩy nhanh tiến độ cơ giới hoá ứng dụng vào sản xuất nông nghiệp, góp phần tăng năng suất, sản lượng cây trồng...

4 TIÊU CHÍ XÃ ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG VEN BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

Thủ tướng Chính phủ vừa ký Quyết định số 1559/QĐ-TTg, ngày 05/08/2016 ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016-2020. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Theo quy định, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo là xã có vị trí ở vùng bãi ngang ven biển và hải đảo có đường ranh giới tiếp giáp bờ biển hoặc xã cồn bãi, cù lao, đầm phá, bán đảo, hải đảo.

Các xã để được xếp vào loại đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo phải đáp ứng 4 tiêu chí sau:

(i) Có tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo theo



tổng điều tra hộ nghèo năm 2015 từ 16% trở lên (trong đó tỷ lệ hộ nghèo từ 11% trở lên) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

(ii) Thiếu (hoặc chưa đủ) 3/7 công trình cơ sở hạ tầng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản

(iii) Thiếu (hoặc chưa đủ) 2/4 công trình cơ sở hạ tầng phục vụ dân sinh (tỷ lệ đường trục xã, trục thôn, trục chính nội đồng và tỷ lệ kênh mương);

(iv) Thiếu trên 50% cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất nông, ngư, diêm nghiệp như: đường ra bến cá; bờ bao, kè; trạm bơm cho nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối, hệ thống thoát nước...

Trước đó, trong giai đoạn 2013-2015, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt danh sách 311 xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo thuộc 22 tỉnh: Quảng Ninh, Ninh Bình, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên.../.

CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH NGƯỜI SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP THAM GIA BẢO HIỂM NÔNG NGHIỆP

Tới đây sẽ triển khai bảo hiểm nông nghiệp (BHNN) theo hướng: Không giới hạn đối tượng được bảo hiểm, không giới hạn địa bàn triển khai bảo hiểm nông nghiệp, thực hiện trên cơ sở tự nguyện, có sự hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm của ngân sách địa phương theo nguyên tắc tự cân đối nguồn đảm bảo và tập trung hỗ trợ cho các đối tượng yếu thế (hộ nghèo, cận nghèo).

Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 01/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm bảo hiểm nông nghiệp đối với 3 sản phẩm bảo hiểm: bảo hiểm cây lúa, bảo hiểm vật nuôi và bảo hiểm thủy sản (tôm, cá) giai đoạn 2011-2013, theo đó: Hỗ trợ 100% phí bảo hiểm cho hộ nông dân, cá nhân nghèo; hỗ trợ 80% phí bảo hiểm cho hộ nông dân, cá nhân cận nghèo; hỗ trợ 60% phí bảo hiểm cho hộ nông dân, cá nhân không thuộc diện nghèo, cận nghèo; hỗ trợ 20% phí bảo hiểm cho tổ chức sản xuất nông nghiệp tham gia thí điểm bảo hiểm nông nghiệp.

Tính đến 30/6/2016 đã có 28/28 tỉnh, thành phố ven biển



phát sinh doanh thu phí bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ và bảo hiểm tai nạn thuyền viên, với tổng giá trị bảo hiểm ước đạt 37.412 tỷ đồng; tổng số phí bảo hiểm ước đạt 387 tỷ đồng; tổng số lượt tàu tham gia bảo hiểm thân tàu, ngư lưới cụ ước đạt 14.977 tàu; tổng số lượng thuyền viên được bảo hiểm ước đạt 145.960 thuyền viên; tổng bồi thường ước đạt 59,8 tỷ đồng; đang xem xét giải quyết bồi thường 82,1 tỷ đồng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản thông báo số 3094/VPCP-KTTH ngày 06/5/2016 của Văn phòng Chính phủ, căn cứ kết quả phân tích, đánh giá về những khó khăn, bất cập trong triển khai bảo hiểm nông nghiệp, Bộ Tài chính thấy rằng, trong điều kiện diễn biến thiên

tai ngày càng cực đoan, bất thường, tác động lớn đến đời sống kinh tế, xã hội, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp, việc tiếp tục triển khai bảo hiểm nông nghiệp là rất cần thiết và cần có chính sách khuyến khích người sản xuất nông nghiệp tham gia mua bảo hiểm nông nghiệp.

CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG RỪNG VEN BIỂN



Chính phủ vừa ban hành Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu. Theo đó, các địa phương rà soát, chuyển đổi những diện tích đất ven biển quy hoạch trồng rừng sản xuất hoặc thuộc các loại đất khác mà đang bị xói lở hoặc bị ảnh hưởng của cát bay, cát di động nghiêm trọng, để quy hoạch trồng rừng phòng hộ ven biển.

Trường hợp khu rừng ven biển đã giao cho hộ gia đình, tổ chức kinh tế nhưng có tầm quan trọng nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu thì Nhà nước xem xét thu hồi,

mua lại hoặc bồi thường giá trị tài sản mà hộ gia đình, tổ chức đó đã đầu tư theo quy định của pháp luật để quy hoạch trồng rừng phòng hộ ven biển.

Các địa phương tổ chức rà soát, chuyển các công trình xây dựng có ảnh hưởng hoặc nguy cơ ảnh hưởng đến chức năng phòng hộ của rừng ven biển ra khỏi khu vực quy hoạch rừng phòng hộ ven biển xung yếu và rất xung yếu, hành lang bảo vệ bờ biển. Đối với diện tích đất quy hoạch để bảo vệ và phát triển rừng ven biển nhưng người sử dụng đất tự ý chuyển đổi sai mục đích và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng đất không đúng mục đích mà tiếp tục vi phạm thì Nhà nước thu hồi đất.

Các dự án đầu tư có chuyển mục đích sử dụng rừng và đất rừng ven biển thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật về đất đai.

Nghị định nêu rõ, ngân sách các địa phương bảo đảm kinh phí cho quản lý, bảo vệ và phát triển rừng ven biển theo kế hoạch, dự toán được duyệt và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước. Ngân sách trung ương bảo đảm kinh phí sự nghiệp kinh tế cho khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên rừng ven biển.

HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

PHÊ DUYỆT DỰ ÁN HỖ TRỢ KINH DOANH CHO NÔNG HỘ TẠI CAO BẰNG VÀ BẮC KẠN

Thủ tướng Chính phủ vừa phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ (CSSP) của tỉnh Cao Bằng và tỉnh Bắc Kạn với hạn mức vốn là 37,506 triệu USD, trong đó vốn ODA vay IFAD là 21,25 triệu USD, thực hiện từ 2017-2022.

Dự án dự kiến được thực hiện tại 35 xã thuộc 4 huyện Bắc Kạn: Ba Bể (8 xã), Pác Nặm (10 xã), Ngân Sơn (8 xã), Na Rì (9 xã), hỗ trợ phát triển chuỗi giá trị tại 2 xã thuộc huyện Bạch Thông; và 4 huyện của tỉnh Cao Bằng gồm: Hà Quảng (11 xã), Thông Nông (6 xã), Nguyên Bình (10 xã) và Thạch An (8 xã).

Mục tiêu của các dự án trên nhằm đóng góp vào quá trình giảm nghèo bền vững tại tỉnh Bắc Kạn và Cao Bằng. Các Dự án sẽ góp phần nâng cao thu nhập và giảm mức độ dễ bị tổn thương trước biến đổi khí hậu của hộ nghèo và cận nghèo tại các xã mục tiêu của dự án một cách bền vững.

Thông qua việc cải thiện sản xuất hàng hóa nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu của 2 tỉnh, chương trình sẽ hướng tới mục tiêu xây dựng sinh kế nông thôn bền



vững, đặc biệt cho các hộ nghèo và hộ cận nghèo, bao gồm hộ do phụ nữ là chủ hộ, hộ dân tộc thiểu số và những người có hoàn cảnh khó khăn.

Kết quả chính mà các dự án mang lại là tỷ lệ giảm nghèo tại các xã trong dự án cao hơn 20% so với mức trung bình của các xã không trong dự án tại thời điểm dự án kết thúc.

KIỆN TOÀN BAN CHỈ ĐẠO HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ chỉ đạo khẩn trương kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo và xây dựng đội ngũ chuyên gia tư vấn nhằm triển khai rà soát, hoàn thiện các văn bản pháp luật, bảo đảm phù hợp với các quy định của các thị trường thương mại tự do mà Việt Nam tham gia.

Đánh giá công tác hội nhập kinh tế trong thời gian qua, định hướng triển khai các nhiệm vụ trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, Trưởng Ban chỉ đạo hội nhập quốc tế về kinh tế cho rằng Chính phủ, các bộ, ngành đã tích cực và chủ động hội nhập quốc tế, trong đó hội nhập quốc tế về kinh tế là trọng tâm, theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 22/NQ-TW ngày 10/4/2013 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế.

Phó Thủ tướng nhấn mạnh do tính chất của việc tham gia vào các FTA thế hệ mới nên đòi hỏi cơ quan điều phối, tổ chức thực hiện phải liên ngành từ trung ương tới địa phương và một cơ quan giúp việc chuyên trách, trực thuộc Bộ Công Thương. Đồng thời, cần tập hợp nhóm các chuyên gia tư



Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ tại phiên họp Ban chỉ đạo hội nhập quốc tế về kinh tế, 26/8/2016 tại Hà Nội

vấn về hội nhập kinh tế quốc tế để phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo tiếp tục hỗ trợ, tư vấn cho các bộ, ngành, địa phương việc hoàn thiện pháp luật, báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo quyết định.

FTA VIỆT NAM-LIÊN MINH KINH TẾ Á-ÂU CÓ HIỆU LỰC VÀO 5/10/2016



Nhiều mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang các nước thuộc Liên minh Kinh tế Á-Âu sẽ được giảm thuế ngay khi FTA có hiệu lực.

Bộ Ngoại giao Việt Nam đã có văn bản thông báo, FTA giữa Việt Nam với Liên minh Kinh tế Á-Âu và các quốc gia thành viên bao gồm Liên bang Nga, Cộng hòa Belarus, Kazakhstan, Armenia và Kyrgyzstan đã hoàn tất thủ tục phê chuẩn và Hiệp định này chính thức có hiệu lực từ ngày 5/10/2016.

Sau khi Hiệp định có hiệu lực, hai bên sẽ thành lập Ủy ban hỗn hợp, Ủy ban về Thương mại hàng hóa, Tiểu ban về Quy tắc xuất xứ để phối hợp triển khai hiệu quả, đồng thời giám sát việc thực thi.

Hiệp định này đi vào có hiệu lực, cùng với việc Việt Nam là đối tác đầu tiên ký FTA với Liên minh sẽ tạo ra cơ hội thuận lợi cho hàng hóa Việt Nam xuất khẩu sang thị trường rộng lớn với khoảng 175 triệu dân và GDP đạt khoảng 2.500 tỷ USD, từ đó xâm nhập sang các nước thuộc Liên Xô (cũ). Hơn nữa, đây cũng là một thị trường mới mở cửa, có mức tăng trưởng GDP khá và tương đối ổn định, có cơ cấu danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu không mang tính cạnh tranh mà chủ yếu mang tính bổ trợ cho nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Việt Nam.

Hiệp định bao gồm các chương chính về thương mại hàng hóa, quy tắc xuất xứ, phòng vệ thương mại, thương mại dịch vụ, đầu tư, sở hữu trí tuệ, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật (SPS), hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT), công nghệ điện tử trong thương mại, cạnh tranh, pháp lý và thể chế.

Hơn nữa, Hiệp định còn giúp Việt Nam thu hút đầu tư trong những lĩnh vực phía Liên minh có thể mạnh như khai thác

và chế biến khoáng sản, sản xuất năng lượng, chế tạo máy, hóa chất.... Đồng thời, thông qua FTA này, Việt Nam cũng có cơ hội đẩy mạnh và mở rộng đầu tư sang các nước Liên minh trong lĩnh vực công nghiệp nhẹ, chế biến, khai thác dầu khí.

FTA có hiệu lực cũng giúp Việt Nam mở rộng cơ hội tiếp thu công nghệ tiên tiến trong các lĩnh vực khoa học-kỹ thuật và công nghệ như năng lượng, dầu khí, công nghệ chế tạo máy... giúp cho doanh nghiệp trong nước phát triển, nâng cao khả năng cạnh tranh, học hỏi và trao đổi kiến thức quản lý tiên tiến. Những cam kết về hàng hóa, dịch vụ và đầu tư trong FTA cũng được kỳ vọng sẽ góp phần tạo lập môi trường kinh doanh và đầu tư minh bạch, thông thoáng, thuận lợi.

Hiệp định này còn có vai trò quan trọng trong việc tăng cường các quan hệ hợp tác song phương giữa Việt Nam và các nước thành viên Liên minh, đặc biệt là củng cố quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Liên bang Nga.

HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM GIA NHẬP AFA

Đại hội lần thứ VII Hội Nông dân châu Á vì sự phát triển nông thôn bền vững (AFA) đã diễn ra tại Hà Nội, ngày 05/8/2016 với chủ đề: "Chia sẻ kiến thức về sự tham gia của các tổ chức nông dân vào chương trình đầu tư công cho nông nghiệp bền vững để xóa đói nghèo đến năm 2030".

Tại Đại hội này, Hội NDVN trở thành thành

viên chính thức của AFA và sẽ nghiêm túc thực hiện các cam kết, nghĩa vụ của tổ chức thành viên, kiên trì bảo vệ các nguyên tắc cơ bản của tổ chức Hội; thúc đẩy sự hợp tác, đoàn kết giữa nông dân các nước trong khu vực. Đồng thời tích cực đóng góp, tham gia có trách nhiệm vào các công việc chung của tổ chức, cùng phấn đấu xây dựng cộng đồng nông dân châu Á không còn đói nghèo,



Đại diện AFA trao chứng nhận Hội NDVN là thành viên của AFA cho ông Lại Xuân Môn - Chủ tịch T.Ư Hội ND Việt Nam

sống trong hòa bình, hạnh phúc, thịnh vượng.

Trong thời gian tới, Hội NDVN sẽ tiếp tục nỗ lực, làm hết sức mình để thực hiện các mục tiêu cốt lõi mà AFA đã đề ra và coi đây là trọng tâm ưu tiên thực hiện để xây dựng một nền nông nghiệp Việt Nam phát triển hiệu quả, bền vững, thân thiện với môi trường vì giai cấp ND Việt Nam vững mạnh.

Tại Đại hội, Thứ trưởng Bộ NNPTNT Vũ Văn Tám nhận định:

Mục tiêu dài hạn của AFA phù hợp với Chiến lược phát triển của nông nghiệp Việt Nam. Việc Hội NDVN trở thành thành viên chính thức của AFA sẽ tạo ra nhiều cơ hội tham gia các sự kiện quốc tế quan trọng, qua đó có điều kiện thể hiện được tiếng nói của ND Việt Nam, giúp cho bạn bè quốc tế hiểu rõ hơn về chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

XÁC NHẬN CHUỖI CUNG ỨNG THỰC PHẨM AN TOÀN



Xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn nhằm triển khai Đề án "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung cấp thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn trên phạm vi toàn quốc" ban hành theo Quyết định số 3073/QĐ-BNN-QLCL ngày 27/12/2013 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Với 280 chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn triển khai tại 35 tỉnh, thành phố trên cả nước; 69 địa chỉ xác

nhận sản phẩm an toàn theo chuỗi của các cơ sở kinh doanh nông sản, thực phẩm vừa được Bộ Nông nghiệp và PTNT công bố đã phần nào đáp ứng được nhu cầu thực phẩm sạch của người tiêu dùng hiện nay.

Theo ông Nguyễn Như Tiệp, Cục trưởng Cục quản lý chất lượng nông lâm thủy sản cho biết, để tạo được chuỗi cung ứng đáp ứng được tiêu chuẩn an toàn thực phẩm cần có sự liên kết chặt chẽ giữa hộ sản xuất. Các sản phẩm phải có nhãn mác, tem nhận diện sản phẩm được cơ quan quản lý xác nhận; đạt tiêu chuẩn sản xuất thực hành nông nghiệp Tốt -VietGap- hoặc tương đương. Khi lòng tin của người tiêu dùng được đảm bảo thì việc quản lý thực phẩm an toàn mới thực sự hiệu quả. Hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xem xét và ban hành quy trình kiểm tra, chứng nhận và xác nhận sản phẩm an toàn. Đây là cơ sở để đẩy mạnh việc phát

triển các mô hình "thực phẩm sạch", giúp người tiêu dùng tiếp cận với thực phẩm an toàn hiện nay.

Bộ đã giao Cục quản lý phối hợp với các đơn vị để hoàn thành quy trình, quy định về hỗ trợ, kết nối sản xuất, kinh doanh, phân phối nông sản thực phẩm an toàn để hình thành nhiều hơn nữa các chuỗi, đồng thời để kiểm tra, giám sát thẩm định để xác nhận nhiều hơn các chuỗi này. Sắp tới, khi quy định được ban hành, chúng tôi sẽ cập nhật thường xuyên các địa chỉ được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi để đáp ứng nhu cầu thực phẩm sạch của người dân hiện nay".

Theo Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 ban hành Hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Theo đó, đối tượng và phạm vi áp dụng; tiêu chí xác nhận; kinh phí, quy trình xác nhận... được hướng dẫn chi tiết, cụ thể.

MÔ HÌNH CHUỖI CUNG CẤP THỰC PHẨM AN TOÀN



Mô hình nuôi tôm theo chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn.

Triển khai Dự án Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững tỉnh Sóc Trăng, từ năm 2015, Chi Cục Quản lý Chất lượng nông lâm sản và thủy sản đã thực hiện các hoạt

động nhằm xây dựng chuỗi cung cấp sản phẩm thủy sản đa dạng, liên kết giữa người nuôi với thị trường. Mô hình này phải được quản lý chất lượng tất cả các khâu từ nuôi trồng, khai thác, vận chuyển, đánh bắt, sơ chế và chế biến... theo một quy trình khép kín từ trang trại đến bàn ăn. Lợi ích của việc tham gia mô hình chuỗi là có thể kiểm soát được chất lượng sản phẩm đảm bảo an toàn, truy xuất được nguồn gốc, xây dựng được thương hiệu cho sản phẩm.

Mô hình chuỗi an toàn cần đảm bảo sự tham gia của các tác nhân phải đầy đủ nuôi trồng, thu mua, sơ chế, chế biến, kinh doanh kể cả xuất khẩu và phải có sự liên kết ổn định, phải tuân thủ đầy đủ các khâu về an toàn thực phẩm. Dù sản xuất chuỗi thực phẩm an toàn là mô hình mới và trong thực hiện còn nhiều khó khăn, nhưng việc có thêm các chuỗi và địa chỉ cung ứng nông sản thực phẩm an toàn là xu hướng tiêu dùng hiện đại và là nhu cầu tất yếu của người dân. Để làm được điều này, rất cần sự đồng bộ trong triển khai thực hiện của các Bộ, ngành liên quan, để người tiêu dùng có thể yên tâm sử dụng thực phẩm.

KẾT NỐI SẢN PHẨM AN TOÀN ĐẾN NGƯỜI TIÊU DÙNG

Bộ Nông nghiệp và PTNT, Báo điện tử Trí Thức Trẻ và Soha.vn vừa phối hợp tổ chức Diễn đàn kết nối doanh nghiệp - người tiêu dùng với chủ đề “Đón sóng thực phẩm sạch.” ngày 23/8/2016, tại Hà Nội.

Phát biểu tại diễn đàn Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT Vũ Văn Tám cho rằng, thực phẩm sạch là một thị trường hấp dẫn, đầy tiềm năng phát triển đối với những người sản xuất, kinh doanh, bởi hiện nay nhu cầu sử dụng thực phẩm sạch của người tiêu dùng ngày càng gia tăng. Song Thứ trưởng cũng phải thừa nhận rằng: “Chúng ta có nhiều mô hình làm thực phẩm sạch hay nhưng sự kết nối còn yếu, chính vì vậy, thực phẩm an toàn đến với người tiêu dùng còn chưa nhiều.”

Viện trưởng Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp Nông thôn (IPSARD) Nguyễn Đỗ Anh Tuấn cũng cho rằng, vướng mắc trong quá trình tái cơ cấu nông nghiệp hiện nay là chưa tìm được “đầu tàu” dẫn dắt chuỗi giá trị. Viện trưởng chỉ rõ “Đầu tàu ở đây chính là các doanh nghiệp tư nhân năng động, có tinh thần đổi mới, sáng tạo. Do đó



cần đẩy mạnh vai trò của kinh tế tư nhân, biến họ thành ‘đầu tàu’ của chuỗi giá trị nông nghiệp”. Theo Chủ tịch tập đoàn TH bà Thái Hương, những doanh nghiệp, những cá nhân chân chính phải có trách nhiệm làm ra thực phẩm sạch và gắn lợi ích doanh nghiệp hài hòa với lợi ích cộng đồng.

THƯƠNG MẠI NÔNG SẢN

KIM NGẠCH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN ĐẠT HƠN 20 TỶ USD TRONG 8 THÁNG

Bộ Nông nghiệp & PTNT cho biết kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản tháng Tám của cả nước ước đạt 2,76 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 8 tháng qua đạt 20,6 tỷ USD, tăng 5,6% so với cùng kỳ năm 2015. Trong số đó, so với cùng kỳ năm 2015 giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 9,9 tỷ USD, tăng 5,7%; giá trị xuất khẩu thủy sản ước đạt 4,3 tỷ USD, tăng 4,1%; riêng giá trị xuất khẩu các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 4,54 tỷ USD, giảm 0,5%. Các ngành hàng như cà phê, thủy sản, hạt điều, tiêu... đều có sự gia tăng cả về sản lượng cũng như giá trị. Trái ngược với xu hướng đó một số ngành hàng chủ lực như gạo, gỗ và các sản phẩm gỗ, sắn và các sản phẩm sắn lại có sự sụt giảm đáng kể cả sản lượng và giá trị.



Đối với ngành hàng gạo, tháng 7/2016, xuất khẩu gạo ở mức thấp nhất trong nhiều năm qua, kéo theo 7 tháng cũng thấp, chỉ được 3 triệu tấn, giảm gần 600.000 tấn, tương đương với mức giảm 16,2% so với quý I/2015. Sụt giảm về lượng là trong quý II, vì quý I/2016 tăng 30% so với cùng kỳ năm trước.

Song, bù lại sự thiếu hụt về số lượng, giá bình quân năm nay khả quan, nên số lượng giảm 16,2%, song kim ngạch chỉ hụt 12,2%. Đóng góp vào sự sáng sủa về giá bình quân do tỷ lệ lượng gạo thơm, gạo nếp, gạo Japonica (dòng sản phẩm có nguồn gốc từ Nhật) tăng đáng kể, trong đó lượng gạo thơm sau 6 tháng chiếm tỷ trọng 31%.

Rõ ràng, lời giải cho bài toán xuất khẩu gạo năm 2016 phải lấy “chất” để bù “lượng”. Đó không chỉ là định hướng cho năm nay mà còn là định hướng chiến lược. Trước tiên phải nâng cao hiệu quả kinh tế của sản xuất lúa gạo theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển nông nghiệp bền vững. Phải ưu tiên phát triển giống gạo chất lượng cao, hợp thị hiếu. Đổi mới quy trình bảo quản sau thu hoạch, nâng cao công



suất, kỹ thuật chế biến để gạo thành phẩm tỷ lệ gãy vỡ thấp, độ bóng cao. Tiếp theo, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng thương hiệu gạo Việt Nam theo Đề án “Phát triển thương hiệu gạo Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 21/5/2015.

Làm tốt công tác thị trường theo phương châm đa dạng hoá, tận dụng tối đa các ưu đãi theo những hiệp định thương mại tự do FTA vừa ký, từng bước mở rộng các thị trường yêu cầu gạo cao cấp, khắt khe về an toàn vệ sinh. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, bằng các phương tiện, trong mọi cơ hội, với sự phối hợp của các lực lượng trong và ngoài nước để nhiều bạn bè quốc tế biết tới vị hương vị của hạt gạo Việt Nam.

VĂN BẢN LUẬT NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BAN HÀNH THÁNG 8/2016

Ngày ban hành	Nội dung
Thủ tướng Chính phủ	
23/8/2016	Quyết định số 1650/QĐ-TTg Kiện toàn BCĐTW thực hiện quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.
17/8/2016	Quyết định số 1638/QĐ-TTg phê duyệt chủ trương đầu tư dự án của các tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn vay vốn Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD).
16/8/2016	Quyết định 1600/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020
16/8/2016	Quyết định 1619/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết 19-2016/NQ-CP ngày 28/04/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020
10/8/2016	Quyết định 1584/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020
09/08/2016	Quyết định 1572/QĐ-TTg về việc ban hành Mẫu bằng công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đối với cấp huyện, tỉnh.
09/08/2016	Quyết định 1573/QĐ-TTg phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực biên giới tỉnh Điện Biên, nhằm phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng giai đoạn 2016-2020.
09/08/2016	Quyết định 1566/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025.
09/08/2016	Quyết định 1570/QĐ-TTg phê duyệt Khung chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường.
08/08/2016	Quyết định 32/2016/QĐ-TTg về việc ban hành Chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020 và hỗ trợ việc tham gia tổ tụng có tính chất phức tạp hoặc điển hình.
08/08/2016	Quyết định 1563/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020.
05/08/2016	Quyết định 1556/QĐ-TTg về việc phân bổ bổ sung vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm
05/08/2016,	Quyết định 1559/QĐ-TTg về việc ban hành tiêu chí xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.
05/08/2016	Quyết định 1556/QĐ-TTg về việc phân bổ bổ sung vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2016.
02/08/2016	Chỉ thị 24/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đô thị bảo đảm an sinh xã hội
Chính phủ	
23/08/2016	Nghị định 119/2016/NĐ-CP Về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu
Văn phòng Chính phủ	
04/08/2016	Công văn 6438/VPCP-KGVX về việc hoàn thiện dự thảo Quyết định phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020.
01/08/2016	Công văn 6345/VPCP-V.III về việc chủ trương lập Đề án “Liên kết phát triển bền vững Tiểu vùng Đồng Tháp Mười”.
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
08/08/2016	Thông báo số 6638/TB-BNN-VP Ý kiến kết luận của Thứ trưởng Lê Quốc Doanh tại Hội nghị thúc đẩy phát triển sản xuất chè an toàn
05/08/2016	Thông tư 29/2016/TT-BNNPTNT quy định tiêu chuẩn đối với nhân viên thú y xã, phường, thị trấn
29/07/2016	Quyết định 3177/QĐ-BNN-TCTS về việc ban hành Kế hoạch hành động phát triển nuôi tôm nước lợ 6 tháng cuối năm 2016.
Ủy ban Dân tộc	
03/8/2016	Quyết định 420/QĐ-UBND thành lập Tổ soạn thảo Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình 135 về hỗ trợ đầu tư CSHT, hỗ trợ phát triển SX và hỗ trợ nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn, bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020.